

Số: 172/2023/QĐST-KDTM

Quận 1, ngày 05 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 122/2023/TLST-KDTM ngày 25 tháng 8 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần V;

Địa chỉ: Đường P, phường H, quận C, Thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn T, chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh T – Là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 349GUQ/2023/VC25-PC ngày 17/5/2023).

Bị đơn: Công ty Cổ phần D (có mã số doanh nghiệp 0310845889);

Trụ sở chính: Đường T, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Công V, chức danh: Tổng giám đốc. Địa chỉ liên hệ: Đường K, Phường 2, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền: Bà Võ Thị Thanh T, sinh năm:1993 – theo Giấy ủy quyền số 01/2023/GUQ-D&D ngày 25/8/2023.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần D thừa nhận nợ Công ty Cổ phần V số tiền nợ gốc: 4.788.085.267 đồng theo các hợp đồng và phụ lục hợp đồng đã ký giữa Công ty Cổ phần D và Công ty Cổ phần V như sau:

+ Hợp đồng cung cấp bê tông số 154/2019/VC25 ngày 26/12/2019, Phụ lục hợp đồng số 01/2022/PLHĐ ngày 01/4/2022, Phụ lục hợp đồng số 02/2022/PLHĐ ngày 20/5/2022, Phụ lục hợp đồng số 03/2022/PLHĐ ngày

05/07/2022;

+ Hợp đồng số 72/2021/VC25 ngày 10/6/2021, Phụ lục hợp đồng số 01/2022/PLHD ngày 01/4/2022, Phụ lục hợp đồng số 02/2022/PLHD ngày 20/5/2022, Phụ lục hợp đồng số 03/2022/PLHD ngày 05/07/2022

2.2. Công ty Cổ phần D có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần V số tiền 4.788.085.267 đồng (bốn tỷ bảy trăm tám mươi tám triệu không trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng) thành 08 đợt, cụ thể:

- Đợt 1: Trong thời gian từ ngày 25/9/2023 đến ngày 30/9/2023 (ngày dương lịch), Công ty Cổ phần D trả cho Công ty Cổ phần V số tiền từ 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng - 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng;

- Đợt 2: Trong thời gian từ ngày 25/10/2023 đến ngày 30/10/2023 (ngày dương lịch), Công ty Cổ phần D trả cho Công ty Cổ phần V số tiền từ 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng - 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng;

- Đợt 3: Trong thời gian từ ngày 25/11/2023 đến ngày 30/11/2023 (ngày dương lịch), Công ty Cổ phần D trả cho Công ty Cổ phần V số tiền từ 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng - 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng;

- Đợt 4: Trong thời gian từ ngày 25/12/2023 đến ngày 30/12/2023 (ngày dương lịch), Công ty Cổ phần D trả cho Công ty Cổ phần V số tiền từ 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng - 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng;

- Đợt 5: Trong thời gian từ ngày 25/01/2024 đến ngày 30/01/2024 (ngày dương lịch), Công ty Cổ phần D trả cho Công ty Cổ phần V số tiền từ 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng - 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng;

- Đợt 6: Trong thời gian từ ngày 25/02/2024 đến ngày 29/02/2024 (ngày dương lịch), Công ty Cổ phần D trả cho Công ty Cổ phần V số tiền từ 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng - 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng;

- Đợt 7: Trong thời gian từ ngày 25/3/2024 đến ngày 30/3/2024 (ngày dương lịch), Công ty Cổ phần D trả cho Công ty Cổ phần V số tiền từ 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng - 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng;

- Đợt 8: Trong thời gian từ ngày 25/4/2024 đến ngày 30/4/2024 (ngày dương lịch), Công ty Cổ phần D trả cho Công ty Cổ phần V số tiền nợ còn lại.

Công ty Cổ phần D thanh toán đúng tiến độ đã cam kết thì Công ty Cổ phần V tự nguyện miễn tiền lãi cho Công ty Cổ phần D.

Trường hợp Công ty Cổ phần D vi phạm nghĩa vụ thanh toán 02 đợt liên tiếp, Công ty Cổ phần V có quyền yêu cầu thanh toán ngay tất cả tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 25/8/2023 là: 777.747.000 đồng.

2.3. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 56.782.916 đồng, mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ (một phần hai). Công ty Cổ phần D chịu 28.391.458 đồng. Công ty Cổ phần V chịu 28.391.458 đồng nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 56.782.906 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/00439XX ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ

phần V được nhận lại số tiền 28.391.448 đồng.

2.4. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Hoàng Vương